

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HS-ST

Ngày: 24/4/2024

NHÂN DANHQUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi.

2. Ông Vũ Tiến Thịnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lương Duy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2024/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 12/TB-TA ngày 15/4/2024 đối với bị cáo:

Phạm Thế Đ, sinh ngày 25/4/1991, tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: số nhà H, ngõ D, đường T, tổ I, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phạm Văn D (Đã chết) và bà Bùi Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 32/2022/HSST ngày 14/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/6/2022, chưa chấp hành án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm và bồi thường;

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2008/HSST ngày 13/3/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội: Cướp tài sản. Thi hành xong án phí ngày 22/4/2010;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2014/HSST ngày 03/3/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cướp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2013. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2014. Thi hành xong án phí ngày 18/4/2014;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2023 đến ngày 24/12/2023 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

- *Người* có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Quang D1, sinh năm 1989, trú tại số nhà H, ngõ D, đường T, tổ I, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; **Có mặt.**

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Phạm Hồng Q, sinh năm 1965, trú tại tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. **Vắng mặt.**

2. Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1960, trú tại tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 18/12/2023, Phạm Thế Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave an pha, màu đen - trắng, biển kiểm soát 17 B3 - 281.65 từ nhà đến khu vực cầu C, phường Q, thành phố T, mục đích mua ma túy về để bán kiếm lời. Đến nơi, Đ gặp và mua của 01 người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 túi ma túy đá với giá 1.200.000 đồng, sau đó Đ cất túi ma túy vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm người mua ma túy để bán, nhưng chưa có ai hỏi mua, nên Đ điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi Đ vừa về đến trước cửa nhà thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp cùng Công an phường T, thành phố T phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Phạm Hồng Q và ông Nguyễn Ngọc T1, Phạm Thế Đ đã tự giác lấy từ túi quần bên phải phía trước giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt. Đ khai đó là ma túy loại ma túy đá của Đ, cất giấu để bán kiếm lời, tổ công tác đã niêm phong vật chứng gửi đi giám định. Kết quả giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9443 gam; kiểm tra người Đạt và xe mô tô 17 B3 - 281.65 không phát hiện và thu giữ gì thêm. Tổ công tác đã yêu cầu Đ đưa xe

mô tô và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường T, thành phố T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục theo quy định của pháp luật. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thế Đ không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 1820/KL- KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu vật quản lý của Phạm Thế Đ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9443 gam (Không phải chín nghìn bốn trăm bốn mươi ba gam). *Methamphetamine STT: 247 Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của người chứng kiến là ông Phạm Hồng Q và ông Nguyễn Ngọc T1 đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 62/CT – VKSTPTB ngày 20/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Thế Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 35, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2023. Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy, trong phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định. Trả lại cho anh Phạm Quang D1 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave an pha, màu đen - trắng, biển kiểm soát 17 B3 - 281.65. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T lập ngày 18/12/2023 tại trụ sở Công an phường T, thành phố T. Bản kết luận giám định số 1820/KL- KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh T và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 18/12/2023, tại khu vực trước cửa số nhà H, ngõ D, đường T, tổ I, phường T, thành phố T, Phạm Thế Đ đã có hành vi cất giấu ở túi quần bên phải phía trước 01 túi ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,9443 gam, mục đích để bán kiếm lời, bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

[3] “Điều 251. Bộ luật Hình sự Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định: 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.... “5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.” Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như vậy cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị đưa ra xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo mua bán trái phép ma túy với mục đích kiếm lời nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: số ma túy thu giữ của Phạm Thế Đ được hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, Phạm Thế Đ khai mua của 01 người nam giới khoảng 30 tuổi tại khu vực cầu C, phường Q, thành phố T nhưng không biết tên, tuổi địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý.

[8] 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave an pha, màu đen - trắng, biển kiểm soát 17 B3 - 281.65 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Phạm Quang D1 (anh trai Đ), anh D1 cho Đ mượn xe nhưng không biết Đ đi đâu, làm gì nên cần trả lại cho anh D1 chiếc xe trên.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và anh D1 và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thế Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thế Đ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Thế Đ 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 0,8651 gam ma túy, loại Methamphetamine sau khi lấy mẫu giám định còn lại và toàn bộ bao gói quản lý của Phạm Thế Đ được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1820/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T.

3.2 Trả lại anh Phạm Quang D1 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave an pha, màu đen - trắng, biển kiểm soát 17 B3 - 281.65.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 21/3/2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, anh Phạm Quang D1 được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/4/2024.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Anh Phạm Quang Dũng;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương